

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 02 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 06 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch Bình Tiên.

- Địa chỉ: Thôn Bình Tiên, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

2. Được phép xây dựng các hạng mục công trình thuộc Dự án: Khu du lịch Bình Tiên (Đợt 2).

- Cơ quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cục Quản lý hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (Theo thông báo kết quả thẩm định số 40/HĐXD-QLKT ngày 13/2/2022);

- Đơn vị thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng N&N;

- Đơn vị khảo sát địa chất: Công ty TNHH Nam Miền Trung;

- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Bách Khoa thành phố Hồ Chí Minh.

- Gồm các nội dung sau:

+ Vị trí xây dựng: Thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính số: 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 9, 10, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (Kèm theo Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

+ Cốt nền xây dựng công trình: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình.

+ Mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất các hạng công trình: (Theo bảng phụ lục kèm theo)

+ Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Theo hồ sơ thiết kế xây dựng công trình.

- Quy mô đầu tư xây dựng công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

(Theo bảng phụ lục đính kèm).

3. Giấy tờ về đất đai: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất ký hiệu số AM 609483 ngày 21/11/2008 và ký hiệu số BĐ 261045 ngày 15/6/2011 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 3071/QĐ-UBND ngày 23/8/2006 và Quyết định số 277/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

4. Các yêu cầu đối với chủ đầu tư phải thực hiện trong quá trình xây dựng: Triển khai thi công áp dụng các biện pháp vệ sinh, an toàn lao động theo quy định. Đảm bảo các yêu cầu về an toàn, không làm ảnh hưởng đến các công trình lân cận.

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

(Giấy phép xây dựng này thay thế các giấy phép xây dựng số:155/GPXD ngày 30/9/2009, 23/GPXD ngày 10/2/2012, 40/GPXD ngày 07/5/2012 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận).

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã Công Hải;
- Thanh Tra XD;
- Website SXD;
- Lưu: VT, QLQHKT&NƠ.

NQH

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Kiều Tấn Thịnh



Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẦN 1

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP LẦN 2

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

.....
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....
.....

Ninh Thuận, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC
QUY MÔ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DỰ ÁN:
KHU DU LỊCH BÌNH TIÊN (ĐỢT 2).

(Kèm theo Giấy phép xây dựng số: 06/GPXD ngày 23 tháng 02 năm 2023 của SXD)

1. Chỉ tiêu thiết kế các mẫu biệt thự trên các lô đất cụ thể như bảng sau:

STT	Ký hiệu Khu đất	Diện tích khu đất (m ²)	Tên mẫu	Số căn	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)
1	BIỆT THỰ HƯỚNG BIỂN	23.258		53	10.718	46%
	V.6.1	6.550	BT5*	15	3.101	47%
	V.6.2	5.192	BT5	12	2.243	43%
	V.6.3	5.820	BT5*	13	2.687	46%
	V.6.4	5.696	BT5*	13	2.687	47%
2	BIỆT THỰ BIỂN	100.935		317	44.403	44%
	V.7.1	2.774	BT7*	9	1.290	47%
	V.7.2	3.511	BT7*	11	1.576	45%
	V.7.3	3.630	BT7*	12	1.720	47%
	V.7.4	3.630	BT7*	12	1.720	47%
	V.7.5	3.491	BT7*	11	1.576	45%
	V.7.6	1.633	BT7*	5	717	44%
	V.7.7	1.509	BT7*	4	573	38%
	V.7.8	4.000	BT7*	13	1.863	47%
	V.7.9	4.230	BT7*	14	2.006	47%
	V.7.10	4.215	BT7*	13	1.863	44%
	V.7.11	2.908	BT7	9	1.146	39%
	V.7.12	3.030	BT7	10	1.273	42%
	V.7.13	1.431	BT7	4	509	36%
	V.7.14	1.822	BT7	5	637	35%
	V.7.15	2.994	BT7	9	1.146	38%
	V.7.16	3.030	BT7	10	1.273	42%
	V.7.17	3.020	BT7	10	1.273	42%
	V.7.18	2.495	BT7	7	891	36%
	V.7.19	2.389	BT7*	7	1.003	42%
	V.7.20	1.333	BT7*	4	573	43%
	V.7.21	3.236	BT7*	10	1.433	44%
	V.7.22	2.869	BT7*	9	1.290	45%

Key

	V.7.23	3.401	BT7*	11	1.576	46%
	V.7.24	4.214	BT7*	14	2.006	48%
	V.7.25	4.230	BT7*	14	2.006	47%
	V.7.26	4.194	BT7*	13	1.863	44%
	V.7.27	2.845	BT7*	9	1.290	45%
	V.7.28	3.027	BT7*	10	1.433	47%
	V.7.29	2.584	BT7*	8	1.146	44%
	V.7.30	1.856	BT7*	6	860	46%
	V.7.31	1.113	BT7*	3	430	39%
	V.7.32	2.455	BT7*	7	1.003	41%
	V.7.33	2.430	BT7*	8	1.146	47%
	V.7.34	2.430	BT7*	8	1.146	47%
	V.7.35	1.144	BT7*	3	430	
	V.7.36	1.832	BT7*	5	717	39%
3	BIỆT THỰ SÂN GÔN	35.437		97	13.448	40%
	V.8.4	9.851	BT6*	27	3.664	37%
	V.8.5	8.230	BT6	23	3.406	41%
	V.8.6	8.998	BT6*	25	3.393	38%
	V.8.7	8.358	BT6*	22	2.985	36%

2. Chi tiêu thiết kế chi tiết các mẫu biệt thự như sau:

Tên mẫu/ công trình	Tổng diện tích sàn (m ²)	Diện tích sàn tầng 1 (m ²)	Diện tích sàn tầng 2 (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Chiều cao (tính từ cốt vía hè đến cốt đỉnh mái) (m)
BT5	330,4	143,5	186,9	186,9	10,00
BT5*	366,1	159,4	206,7	206,7	9,64
BT6	273,8	125,7	148,1	148,1	9,99
BT6*	263,1	127,4	135,7	135,7	9,60
BT7	212,9	85,6	127,3	127,3	9,45
BT7*	255,8	112,5	143,3	143,3	9,09

Handwritten signature